

Số:

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2024

V/v tăng cường các biện pháp hạn chế tình trạng trẻ em mang thai, sinh con ở độ tuổi vị thành niên

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Dân tộc tỉnh;
- Công an tỉnh; Hội LH Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh tình trạng trẻ em mang thai và sinh con ở độ tuổi vị thành niên có chiều hướng gia tăng. Theo số liệu thống kê từ Bệnh viện Sản Nhi tỉnh, từ đầu năm 2024 đến nay có 36 trường hợp trẻ em mang thai và sinh con ở độ tuổi vị thành niên (huyện Ba Tư 11 em; huyện Sơn Hà 09 em; huyện Tư Nghĩa 04 em; huyện Sơn Tây 03 em; huyện Bình Sơn 03 em; huyện Mộ Đức 01 em; Trà Bồng 02 em, Minh Long 01 em và thành phố Quảng Ngãi 02 em). Việc trẻ em mang thai và sinh con ở độ tuổi vị thành niên làm ảnh hưởng đến sức khỏe, việc học hành của trẻ em và để lại nhiều hệ lụy cho gia đình, xã hội và chính bản thân trẻ em.

Để tăng cường các giải pháp triển khai phòng, chống xâm hại trẻ em, hạn chế trẻ em mang thai, sinh con ở độ tuổi vị thành niên trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả, nhằm bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị các sở, ngành, hội đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; Kế hoạch của UBND tỉnh: số 70/KH-UBND ngày 19/4/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội; số 136/KH-UBND ngày 30/9/2021 thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng” trên địa bàn tỉnh. Tích cực tuyên truyền và tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp của các ngành chức năng với các đơn vị, địa phương trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, phòng chống tội phạm nhằm làm giảm thấp nhất số vụ, số trẻ em bị xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Y tế tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ưu tiên tiếp nhận, điều trị, tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phối hợp với Công an các cấp kịp thời áp dụng các biện pháp nghiệp vụ y tế nhằm bảo vệ chứng cứ, tránh làm mất dấu vết của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em; nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ y tế trong việc chăm sóc, tư vấn sức khỏe đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền phòng ngừa, tăng cường giáo dục giới tính và kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho học sinh; tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện nghiêm Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục ngoài công lập; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tăng cường chỉ đạo, triển khai công tác tư vấn tâm lý học đường và công tác xã hội trong trường học; tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng sống, giáo dục giới tính, kỹ năng bảo vệ cho học sinh, quan tâm nhóm học sinh có hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng nội dung hướng dẫn học sinh sử dụng mạng internet an toàn, hiệu quả; chủ động phát hiện các trường hợp học sinh có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại, thông báo, cung cấp thông tin cho các cơ quan có liên quan để xử lý, khắc phục, giải quyết. Xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nếu để xảy ra vụ việc xâm hại trẻ em hoặc vi phạm pháp luật về trẻ em. Phối hợp thanh tra, kiểm tra chuyên đề việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, trẻ em mang thai, sinh con ở tuổi vị thành niên trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh trong gia đình nhằm từng bước xóa bỏ tình trạng bạo lực gia đình, tảo hôn, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và những hủ tục lạc hậu đối với trẻ em; trang bị cho gia đình kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em, trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em; triển khai lồng ghép công tác trẻ em trong công tác gia đình và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề và xử lý nghiêm cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại trẻ em xảy ra trong gia đình. Đề xuất ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là tại khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo; tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em.

5. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến các biện pháp hạn chế tình trạng trẻ em mang thai, sinh con ở độ tuổi vị thành niên; tuyên truyền nội dung phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh; tăng

cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động về báo chí, xuất bản, thông tin trên Internet dành cho trẻ em và liên quan đến trẻ em.

6. Ban Dân tộc tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức cho người dân nhằm xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh.

7. Công an tỉnh chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường phối hợp tuyên truyền, phổ biến nguyên nhân, điều kiện và hậu quả, hệ lụy của tình trạng xâm hại tình dục trẻ em. Hướng dẫn cách nhận biết, xử lý một số tình huống xâm hại tình dục trẻ em, góp phần nâng cao ý thức cảnh giác, phòng ngừa cho gia đình, nhà trường, cán bộ làm công tác trẻ em ở cơ sở và cho chính bản thân của trẻ. Tăng cường năng lực cho Công an cấp xã để làm tốt công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, phối hợp quản lý, giáo dục, răn đe các đối tượng có điều kiện, khả năng thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp liên ngành, trao đổi thông tin liên quan đến phòng, chống xâm hại trẻ em; phối hợp giúp đỡ những trẻ bị xâm hại tình dục để các em vượt qua di chứng, sớm ổn định tâm lý, đi học, sinh hoạt bình thường. Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói chung, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em nói riêng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý nghiêm các vụ xâm hại tình dục trẻ em, đảm bảo tiến hành các hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh; Tỉnh Đoàn và các tổ chức thành viên: Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội, phát hiện, tố giác và giải quyết các vấn đề nóng về trẻ em đặc biệt xâm hại trẻ em; đẩy mạnh triển khai các hoạt động của phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tuyên truyền, giáo dục, vận động hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, trẻ em; tăng cường các biện pháp hạn chế tình trạng trẻ em mang thai, sinh con ở độ tuổi vị thành niên.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về trẻ em và lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình khác có liên quan của địa phương; tổ chức kiểm tra hoạt động Ban điều hành BVCSTE và Nhóm công tác liên ngành cấp xã; phát hiện kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em, có biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tăng cường các biện pháp hạn chế tình trạng trẻ em mang thai, sinh con ở độ tuổi vị thành niên... đảm bảo cho các em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh;

b) Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục, tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em cho đội ngũ cán bộ

làm công tác trẻ em cấp xã, thôn, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em; đặc biệt quan tâm đến trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, trẻ em mồ côi, các gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình có cha, mẹ đi làm ăn xa, gia đình có vấn đề xã hội...; đồng thời thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại để có biện pháp can thiệp, hỗ trợ kịp thời.

c) Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể cần quan tâm hơn đến trẻ em gái có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong cộng đồng dân cư (trẻ mồ côi cha, mồ côi mẹ, trẻ em có nguy cơ cao vi phạm pháp luật...) để có sự hỗ trợ về kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản; cách phòng, chống bạo lực gia đình; phòng ngừa xâm hại tình dục, mang thai ngoài ý muốn. Đồng thời, cần đẩy mạnh tuyên truyền các quy định pháp luật về trẻ em, hôn nhân và gia đình, tảo hôn... nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong cộng đồng.

d) Tuyên truyền quy định của Bộ luật Hình sự về tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Bên cạnh đó, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn việc kiểm soát các nội dung xấu, độc trên internet, mạng xã hội cũng như tạo ra nhiều sân chơi bổ ích cho giới trẻ.

đ) Đẩy mạnh việc giáo dục toàn diện về kỹ năng sống (tình bạn, tình yêu tuổi học trò, hôn nhân và gia đình...); kiến thức giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; hệ lụy, hậu quả của việc bỏ học, kết hôn sớm, kết hôn cận huyết thống... thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ đối với học sinh, nhất là học sinh THCS và THPT dân tộc bán trú, nội trú.

e) Tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa gia đình, nhà trường, xã hội trong quản lý, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, trong đó, gia đình và nhà trường giữ vai trò đặc biệt quan trọng.

g) Thường xuyên rà soát, tổng hợp, quản lý chặt chẽ số liệu trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt nói riêng trên địa bàn để thực hiện bảo vệ trẻ em ở cả 3 cấp độ: phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp, bảo đảm tính hệ thống, tính liên tục, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

h) Thường xuyên nắm bắt tình hình, chủ động phát hiện những hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em, vi phạm quyền trẻ em trên địa bàn, khẩn trương xác minh, điều tra, kết luận, xử lý đối tượng vi phạm kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật (nếu có). Đồng thời, lập hồ sơ quản lý, xây dựng, thực hiện hiệu quả kế hoạch can thiệp, trợ giúp cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, đảm bảo các quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em, đảm bảo bí mật đời sống riêng tư của trẻ em, không để trẻ em là nạn nhân và trẻ em có liên quan bị tổn thương trong quá trình điều tra, giải quyết vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

f) Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em hoặc lồng ghép nội dung kiểm tra, tự kiểm tra về phòng, chống xâm hại trẻ em trong kiểm tra chuyên ngành, liên ngành nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm và các tổ chức, cá nhân bao che, chậm trễ, không xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em.

k) Bố trí nguồn lực đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các cấp; trong đó, chú trọng nguồn nhân lực bảo vệ trẻ em cấp cơ sở; phát huy vai trò, cách làm sáng tạo của các tổ chức, đoàn thể trong công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; ưu tiên ngân sách địa phương và vận động nguồn kinh phí xã hội hoá để xây dựng các khu vui chơi, tập luyện thể dục, thể thao, dạy bơi cho trẻ em, học sinh.

l) Thực hiện báo cáo đột xuất về UBND tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) khi xảy ra vụ việc và báo cáo định kỳ theo quy định. Kịp thời tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ cho gia đình có trẻ em bị xâm hại tình dục.

Đề nghị các sở, ngành, Hội đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, hạn chế tình trạng trẻ em mang thai, sinh con ở độ tuổi vị thành niên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- PCT TT UBND tỉnh Trần Hoàng Tuấn (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng LĐTBXH các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, TE, BDG&PCTNXH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Dũng